

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chiến lược Khoa học công nghệ
của Trường Đại học Dược Hà Nội, giai đoạn 2021- 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội; sửa đổi bổ sung theo Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 828-BYT/QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y Dược thành hai trường Đại học Y Khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTĐHN ngày 12/3/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Dược Hà Nội V/v thông qua Chiến lược, kế hoạch phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến 2030, tầm nhìn 2045 ;

Căn cứ vào bối cảnh và thực trạng về công tác khoa học công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược Khoa học công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội, giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 2. Chiến lược này là cơ sở định hướng cho các hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội trong giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) trưởng các phòng Tổ chức – Hành chính, Tài chính kế toán, Quản lý khoa học, Đảm bảo chất lượng & Khảo thí, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TC-HC, QLKH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải



Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-DHN ngày 29/4/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoa học và công nghệ là động lực phát triển và nền tảng cho nền kinh tế tri thức của các quốc gia. Nghị quyết số 20/NQ-TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ngày 31/10/2012 về phát triển khoa học và công nghệ đã chỉ rõ: *“phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh”*.

Trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2011-2020 đề ra mục tiêu: *“đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới”*.

Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030 nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước gắn với thực tiễn của Trường Đại học Dược Hà Nội nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ quốc gia; thực hiện sứ mạng của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ, sáng tạo và khởi nghiệp hàng đầu Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực Dược học.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

1.1. Bối cảnh xây dựng chiến lược

1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Toàn cầu hóa là quá trình phát triển mạnh mẽ của những mối quan hệ có ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả cá khu vực các quốc gia, các dân tộc trên thế giới. Quá trình toàn cầu hóa khiến cho các sản phẩm khoa học công nghệ của nước ngoài đặc biệt là của các nước tiên tiến như Mỹ, Nhật Bản và các nước Châu Âu, ... xâm nhập mạnh mẽ vào thị trường trong

nước, điều này dẫn đến hoạt động khoa học công nghệ Việt Nam bị cạnh tranh gay gắt.

Hiện nay, các sản phẩm khoa học công nghệ Việt nam, dù đã được cải tiến và đổi mới nhiều, song phần lớn vẫn sử dụng những công nghệ cũ, lạc hậu. Việc đổi mới công nghệ so với mặt bằng chung vẫn còn chậm. Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, việc đầu tư vào nghiên cứu và đổi mới công nghệ bị hạn chế khiến cho các sản phẩm khoa học và công nghệ vẫn bị tụt hậu so với thế giới, làm giảm năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực này.

Như vậy, hoạt động khoa học công nghệ của Việt Nam nói chung và của Trường Đại học Dược Hà Nội nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình hiện nay.

1.1.2. Bối cảnh trong nước

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu tổng quát được Nghị quyết xác định là: Đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực ASEAN về công nghiệp, trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tầm nhìn đến năm 2045 là Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại.

Trong những năm qua, thành tích tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Việt Nam chủ yếu dựa trên vốn đầu tư và lao động. Trong thời gian tới, tăng trưởng kinh tế sẽ phải dựa ngày càng nhiều vào tăng năng suất lao động. Động lực tăng năng suất quan trọng nhất chính là Đổi mới sáng tạo (ĐMST), cụ thể là ĐMST được dẫn dắt bởi công nghệ. Bởi vậy, cần phải tăng cường hệ thống ĐMST quốc gia, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là trung tâm và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh. Để làm được điều đó, phát triển dựa trên KH&CN cần là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong nội dung phát triển của các ngành, vùng, lĩnh vực.

Tác động của bối cảnh trong nước cho thấy việc xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Trường Đại học Dược Hà Nội là cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết về việc thông qua Chiến lược phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Hội đồng Trường Đại học Dược Hà Nội về định hướng, giải pháp phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến năm 2025 thành Trường Đại học định hướng nghiên cứu và đến năm 2030 bước đầu là đại học định hướng đổi mới sáng tạo.

1.2. Các căn cứ để xây dựng chiến lược

Các căn cứ để xây dựng Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, bao gồm:

Luật Khoa học Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội & Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học Công nghệ;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014);

Quyết định số 1704/QĐ-BYT ngày 14/4/2020 Phê duyệt các Chương trình Khung nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế giai đoạn đến 2025;

Chiến lược phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2045 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐTDHN ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Dược Hà Nội;

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

1. Đội ngũ cán bộ giảng viên thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học

Trình độ của đội ngũ cán bộ giảng viên Nhà trường từng bước được nâng cao. Hiện nay, Nhà trường có 6 Giáo sư, 35 Phó giáo sư, 89 Tiến sĩ, 84 thạc sĩ và 10 dược sĩ đại học, cử nhân và các trình độ khác [bảng 1]. Nhà trường đã từng bước tạo động lực cho các cán bộ, giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Bảng 1. Đội ngũ cán bộ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học

TT	Năm	Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Khác
1	2015-2016	3	27	72	88	37
2	2016-2017	3	27	71	86	25
3	2017-2018	4	36	76	91	17
4	2018-2019	4	35	80	86	15
5	2019-2020	6	35	89	84	10

2. Kết quả thực hiện Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020

Đến năm 2020, kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong bản Chiến lược Phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020 được phê theo Quyết định số 1280/QĐ-DHN ngày 31/12/2016 về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra [bảng 2].

Bảng 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2016-2020

TT	Tiêu chí	Theo chiến lược	Kết quả thực hiện
1	Bài báo quốc tế /năm	22	58
2	Bài báo trong nước /năm	150	190
3	Sách chuyên khảo, sách tham khảo	2	2
4	Sáng chế, giải pháp hữu ích	2	4
5	Chương trình hợp tác nghiên cứu	2	3
6	Phòng thí nghiệm, TT nghiên cứu mạnh	1	0

3. Số lượng công bố và triển khai đề tài KHCN các cấp giai đoạn 2016-2020

Bảng 3. Công bố khoa học, đề tài KHCN thực hiện trong giai đoạn 2016-2020

TT	Tiêu chí	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
I.	Công bố khoa học						
1	Số bài báo tạp chí quốc tế	21	45	59	66	54	245
	- ISI	13	37	45	62	49	206
	- Scopus	8	8	14	4	5	39
2	Số bài báo Tạp chí trong nước	202	214	179	227	126	948
3	Số Sáng chế, giải pháp hữu ích	3	6	7	3	2	21
4	Số Sách chuyên khảo	1	2	1	1	1	6
II	Đề tài KHCN						
1	Chương trình cấp Quốc gia		1	2			3
2	Nghị định thư				1		1
3	Quỹ Nafosted	1	5	4	2	6	18
4	Bộ Y tế	1	5	2		3	11
5	Sở KHCN Tỉnh/ Thành phố	1	3			2	6
6	Hợp đồng dịch vụ			4	5	5	14

4. Cơ hội thách thức trong triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học

4.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học.
- Có đầy đủ các Bộ môn chuyên ngành, lĩnh vực khoa học Dược.
- Có số lượng thiết bị máy móc nghiên cứu phong phú.

4.2. Điểm yếu

- Môi trường nghiên cứu khoa học chưa chuyên nghiệp.
- Chưa xác định được định hướng nghiên cứu chiến lược.
- Kết nối doanh nghiệp chưa cao, dịch vụ khoa học công nghệ còn yếu.

4.3. Cơ hội

- Kinh tế phát triển, nhu cầu dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm ... tăng.
- Nguồn dược liệu phong phú
- Nhiều doanh nghiệp bắt đầu chú ý đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D).

4.4. Thách thức

- Tính cạnh tranh trong nguồn kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ ngân sách nhà nước ngày càng tăng.
- Việc đầu tư cho nghiên cứu khoa học ở nhiều trường đào tạo Dược khác có xu hướng tăng cao dẫn tới nguy cơ tụt hậu của Trường Đại học Dược Hà Nội.

III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Chính sách phát triển Khoa học & Công nghệ

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của Trường Đại học Dược Hà Nội. Khoa học và Công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút các nguồn lực, tạo nên thương hiệu của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Phát triển khoa học và công nghệ dựa trên thế mạnh nghiên cứu trong lĩnh vực Dược, các ngành liên quan và các nguồn lực của Trường đại học Dược Hà Nội.

Phát triển khoa học và công nghệ theo hướng tiếp cận sản phẩm đầu ra, gắn liền với thực tiễn tạo sản phẩm mới có giá trị và ứng dụng trong lĩnh vực Dược và các ngành liên quan.

Phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao tri thức và công nghệ, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ.

Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ là giải pháp quan trọng để đẩy nhanh tốc độ và tạo bứt phá cho phát triển khoa học công nghệ của Trường Đại học Dược Hà Nội.

2. Mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, Trường đại học Dược Hà Nội phấn đấu đạt được 80 - 90% tiêu chí của Trường Đại học định hướng nghiên cứu.

Trường Đại học Dược Hà Nội là trung tâm dịch vụ và tư vấn Khoa học Công nghệ & Đổi mới sáng tạo, ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực Dược và các ngành liên quan.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ đạt được một số mục tiêu chính như:

i) Công bố trung bình hàng năm của Trường đại học Dược Hà Nội đạt từ 100 – 120 bài báo trên các tạp chí Khoa học chuyên ngành trong nước và 0,3 bài báo quốc tế (ISI, Scopus) / 1 giảng viên cơ hữu.

ii) Tỷ trọng nguồn thu trung bình từ hoạt động KH&CN đạt 15% tổng thu. Trong đó, tỷ lệ nguồn thu từ chuyển giao công nghệ và hợp đồng dịch vụ KH&CN trong tổng thu hoạt động KH&CN đạt từ 10 - 15%.

iii) Phát triển được hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với thực thi quyền sở hữu trí tuệ dựa trên kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ. Đến năm 2025, Nhà trường là chủ sở hữu, đồng chủ sở hữu 6 - 10 sáng chế (trong nước và quốc tế); 01 vườn ươm doanh nghiệp; 1 - 2 doanh nghiệp khởi nghiệp hoặc doanh nghiệp spin-off.

3. Giải pháp đồng bộ thúc đẩy phát triển Khoa học và Công nghệ

i) Đổi mới cơ cấu tổ chức các đơn vị theo hướng hình thành các Khoa; Xây dựng Viện nghiên cứu chuyên ngành như Viện nghiên cứu và phát triển cây thuốc, Viện nghiên cứu Kinh tế dược và Bằng chứng Y khoa ... nhằm thực hiện và phát triển các chương trình khoa học công nghệ trong lĩnh vực Dược và các ngành liên quan.

Xây dựng đơn vị đủ điều kiện thực hiện chức năng sản xuất thử nghiệm, tiến tới chuyển giao công nghệ hoàn thiện cho các doanh nghiệp Dược.

Triển khai các nhóm nghiên cứu mạnh theo định hướng chuyên ngành có liên kết và hợp tác với doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong và ngoài nước hướng tới công bố chung có giá trị, đạt tầm quốc tế.

ii) Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng thu hút và đãi ngộ các giảng viên, nghiên cứu viên để nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển KH&CN.

iii) Đầu tư kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN trọng tâm; Huy động các nguồn lực xã hội cho hợp tác và phát triển khoa học và công nghệ; Triển khai các hợp đồng dịch vụ, chuyển giao công nghệ gắn với việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

iv) Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, sử dụng chung trang thiết bị để phát huy tối đa nguồn lực sẵn có của Nhà trường.

4. Giải pháp cụ thể

i) Tăng số lượng và chất lượng công bố (trong nước và quốc tế) và chỉ số trích dẫn

Về mặt tổ chức và cơ chế hoạt động

- Xây dựng quy định về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ và quyền lợi của nhóm nghiên cứu mạnh.

- Tổ chức thành lập và công nhận được 2 - 4 nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh theo hướng (1) Nghiên cứu phát triển thuốc; (2) Hệ phân tán thuốc và thuốc tác dụng tại đích; (3) Phát triển sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ dược liệu.

- Triển khai lộ trình để Tạp chí Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc của Trường gia nhập hệ thống Vietnam Citation index.

Về mặt chính sách

- Xây dựng Chương trình phát triển KH&CN giai đoạn 2021 – 2025.

- Xây dựng định mức trong NCKH; các chính sách bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; khen thưởng các nhà khoa học có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu.

- Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu phát triển.

Về mặt tài chính

- Đầu tư kinh phí cho đề tài KH&CN thường niên và trọng điểm cấp Trường nhằm tăng số lượng và chất lượng công bố trong nước và quốc tế.

- Tìm kiếm các nguồn kinh phí (NSNN, tài trợ, quỹ phát triển KH&CN, doanh nghiệp ...) để hợp tác nghiên cứu phát triển sản phẩm và giải quyết các vấn đề doanh nghiệp, xã hội yêu cầu.

ii) Tăng nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và chuyển giao tri thức

- Triển khai đa dạng các loại hình nghiên cứu: Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng; Tham gia đề xuất và tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, bộ, ngành; Thực hiện các nghiên cứu đặt hàng từ Bộ, ngành, địa phương ... để tư vấn xây dựng chính sách; Thực hiện các hợp đồng dịch vụ KH&CN nghiên cứu phát triển sản phẩm với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, địa phương.

- Triển khai các nghiên cứu đánh giá công nghệ Y tế dựa trên việc tăng cường hợp tác chiến lược trên lĩnh vực này với các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan BHXH...

- Triển khai các hoạt động tư vấn sử dụng thuốc, thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức trong cộng đồng về sử dụng thuốc hợp lý và an toàn.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị nghiên cứu đã có để triển khai các hợp đồng dịch vụ KHCN trong lĩnh vực Dược và các ngành liên quan.
- Xây dựng đơn vị đủ điều kiện thực hiện chức năng sản xuất thử nghiệm tiến tới chuyển giao công nghệ hoàn thiện cho các doanh nghiệp.

iii) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Về mặt tổ chức và cơ chế hoạt động: Tổ chức câu lạc bộ Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; Trung tâm ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp cho người học, đặc biệt là sinh viên; Thành lập bộ phận chuyên trách tư vấn đăng ký bảo hộ sáng chế.

Về mặt chính sách: Xây dựng quy định quản lý tài sản trí tuệ; Chính sách hỗ trợ cho cán bộ đăng ký bảo hộ sáng chế; Chính sách khai thác và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội phê duyệt và ban hành Chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ của Nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Nhiệm vụ khoa học công nghệ sẽ được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hoạt động khả thi để thực hiện được chiến lược.

Phòng Quản lý khoa học là đầu mối hướng dẫn các bộ môn, đơn vị, nhóm nghiên cứu, cán bộ khoa học xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ 3-5 năm, hàng năm, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ khoa học công nghệ của Nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030.

CÁC CHỈ TIÊU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

TT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021 – 2025	Ghi chú (mức tiêu chí ĐHQĐHN theo 99/2019/NĐ-CP)
1.	Công bố trong nước/ năm	100 – 120 bài	100 bài/ 1 CSGDDH
2.	Công bố quốc tế (ISI, Scopus) / năm	0,30 – 0,35 bài / 1 GVCH	0,3 bài / 1 GVCH
3.	Sáng chế (trong nước và quốc tế)/ 5 năm	6 – 10	15
4.	Tỉ trọng nguồn thu từ hoạt động KH-CN/ tổng thu hàng năm	15%	15%
5.	Vườn ươm doanh nghiệp/ 5 năm*	1	
6.	Số doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp spin-off / 5 năm*	2	

*Tiêu chí của Đại học đổi mới sáng tạo

